

Bản án số: 22/2022/HS-PT
Ngày 10/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Ông Lưu Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 25/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, do có kháng cáo của bị hại Lương Thị V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/10/1988 tại: T, N; nơi thường trú: Tổ dân phố (TDP) 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đàm Thị V; vợ là Hồ Thị D và 02 con; bị cáo hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại: Bà Lương Thị V, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/6/2021, Nguyễn Văn T cùng vợ là Hồ Thị D và cha vợ là ông Hồ Chí N làm móng xây nhà trên lô đất cạnh nhà bà Lương Thị V ở TDP 11, thị trấn K. Do mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai nên khi thấy T xây nhà thì bà V chửi bới tục tĩu, xúc phạm gia đình T và cha mẹ ông N. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bà V tiếp tục chửi bới và nói: “*Bố con mày ăn cướp đất của tao, trong khi Tòa án đang giải quyết*”. Bực tức vì bị chửi bới nên ông N cầm một khúc cây đi qua nhà bà V để hỏi chuyện phải trái thì chị D chạy theo cản ông N lại, không để xảy ra đánh nhau. Lúc này, bà V tay cầm một con dao găm lên thách thức và chửi nhau với ông N. Chị D sợ bà V dùng dao chém cha mình nên gọi T đến can ngăn, T cầm cái xẻng xúc cát chạy

đến trước sân nhà bà V. Thấy bà V trên tay cầm dao còn ông N cầm cây, hai bên chửi nhau qua lại thì T đẩy ông N ra và nói: “*Bố tránh ra để đỡ cho con*”. T trở ngược cán xẻng, dùng phần cán là cây le khô, cứng chắc đánh 01 cái vào tay phải cầm dao của bà V và đánh liên tiếp thêm hai, ba cái vào phần chân, hông, sườn bên phải của bà V. Bị T đánh, bà V đứng chửi bới một lúc rồi đi vào nhà còn T cầm xẻng đi về.

Đến ngày 08/6/2021, bà V thấy đau trong người nên nhập viện điều trị tại Trung tâm Y tế huyện K, đến ngày 14/6/2021 thì ra viện. Ngày 16/6/2021, bà lại nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, được chẩn đoán gãy xương sườn 4, 5, 6 bên phải và đa chấn thương phần mềm, điều trị đến ngày 18/6/2021 thì ra viện. Ngày 21/6/2021, bà làm đơn trình báo Công an thị trấn K tố giác việc bị T đánh gây thương tích. Công an thị trấn K xác minh ban đầu, tạm giữ công cụ phạm tội là 01 cán xẻng bằng cây le đã bị gãy có kích thước dài 85cm, đường kính 03cm do T giao nộp, đồng thời chuyển tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện K.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, lấy lời khai của T và những người liên quan; qua đó, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 04/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y số: 22/QĐ ngày 04/8/2021 đối với bà V.

Tại Kết luận giám định số: 224/21/Tg ngày 31/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận: Bà Lương Thị V bị chấn thương ngực gây gãy cung bên xương sườn 4, 5, 6 bên phải một điểm cal tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **06%** (sáu phần trăm).

Ngày 18/10/2021, bà V có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 19/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015).

Quá trình điều tra, bà V có cung cấp một cây le khác, có đặc điểm tương tự cán xẻng do T giao nộp nhưng bà không đồng ý giao nộp cây le này cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K để điều tra. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành đối chất giữa T và bà V để làm rõ về công cụ gây án, củng cố lời khai của những người làm chứng xác định công cụ gây án là cán xẻng do T giao nộp.

Về dân sự: Bà V yêu cầu T bồi thường chi phí điều trị, tiền ngày công lao động, tiền bồi dưỡng sức khỏe tổng cộng là 40.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 10/01/2022, VKSND huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, e, h, i và s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 65 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 23/02/2022).

Giao bị cáo cho UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 585, 586, 588 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Lương Thị V với tổng số tiền là 13.256.623 đồng nhưng được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp bồi thường là 7.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường là 6.256.623 đồng (*sáu triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị hại Lương Thị V:

Trong thời hạn luật định, bị hại là bà V đã kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai về phần tội danh, hình phạt và về phần bồi thường dân sự.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại bà Lương Thị V đòi phần yêu cầu bồi thường dân sự; Công nhận sự thỏa thuận về dân sự giữa bị cáo với bị hại, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 6.000.000đồng; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho bà Lương Thị V tổng cộng là 12.256.623 đồng.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Lương Thị V về tội danh và hình phạt đối với bị cáo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo biết hành vi của mình là sai. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện hỗ trợ thêm cho bị cáo 6.000.000đ. Kính mong Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

- Bị hại bà Lương Thị V: Giữ nguyên nội dung kháng cáo và đồng ý mức bồi thường và hỗ trợ tất cả với số tiền 19.256.623đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T; bị hại là bà Lương Thị V không có ý kiến khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào sáng ngày 06/6/2021, do mâu thuẫn về tranh chấp đất đai nên khi thấy vợ chồng Nguyễn Văn T và cha vợ là ông Hồ Chí Nam làm móng xây nhà trên lô đất cạnh nhà mình thì bà Lương Thị V đã chửi bới, xúc phạm gia đình bị cáo T và ông N. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bà V tiếp tục chửi bới nên ông N đã cầm một khúc cây đi qua nhà bà V để hỏi chuyện phải trái. Chị D chạy theo cản ông N lại không để xảy ra đánh nhau. Lúc này, bà V tay cầm một con dao găm lên thách thức và chửi nhau với ông N. Chị D sợ bà V dùng dao chém cha mình nên gọi bị cáo T đến can ngăn. T cầm cái xẻng xúc cát chạy đến trước sân nhà bà V, thấy bà V trên tay cầm dao còn ông N cầm cây, hai bên chửi nhau qua lại thì T đẩy ông N ra và dùng phần cán xẻng là cây le khô, cứng chắc đánh 01 cái vào tay phải cầm dao của bà V và đánh liên tiếp thêm hai, ba cái vào phần chân, hông, sườn bên phải của bà V làm bà bị thương.

Tại Kết luận giám định số: 224/21/Tg ngày 31/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận: Bà Lương Thị V bị chấn thương ngực gây gãy cung bên xương sườn 4, 5, 6 bên phải một điểm cal tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **06%** (sáu phần trăm).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại Lương Thị V về đề nghị xem xét về tội danh của bị cáo T thấy rằng:

Như nhận định tại phần [2], hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, không bỏ lọt tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội danh đối với bị cáo T như trên là đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo tăng hình phạt của đối với bị cáo Nguyễn Văn T thấy rằng:

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo T đã trực tiếp dùng hung khí là cán xẻng bằng cây le cứng đánh bị hại V gây thương tích cho bà. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, địa phương.

Xét thấy khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; ngoài ra bị cáo thực hiện phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi chửi bới, xúc phạm của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, e, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo T mức án 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 tháng là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình; đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và công tác đấu tranh, phòng ngừa đối với tội phạm nói chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về phần kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị hại Lương Thị V về phần yêu cầu bồi thường dân sự thấy rằng:

Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, có hóa đơn chứng từ. Tổng số tiền bồi thường là 13.256.623đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện hỗ trợ thêm tiền tổn hại sức khỏe cho bị hại với số tiền 6.000.000đ. Thấy rằng việc bị cáo tự nguyện hỗ trợ số tiền trên là hợp lý. Chấp nhận kháng cáo của người bị hại về phần bồi thường dân sự.

Như vậy bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bà Lương Thị V tổng số tiền 19.256.623đ là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật nhưng được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp bồi thường là 7.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền 12.256.623đ.

[5]. Về án phí:

Do chấp nhận kháng cáo về bồi thường dân sự nên bị hại bà Lương Thị V không phải chịu án phí phúc thẩm.

Xét bị cáo Nguyễn Văn T tự nguyện hỗ trợ số tiền 6.000.000đ cho bị hại nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại bà Lương Thị V đối phần yêu cầu bồi thường dân sự.

2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai về phần tội danh và hình phạt.

3. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai về phần yêu cầu bồi thường dân sự.

4. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

5. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, e, h, i và s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 65 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 23/02/2022).

Giao bị cáo cho UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Áp dụng Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 585, 586, 588 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Công nhận sự thoả thuận về bồi thường dân sự giữa bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại bà Lương Thị V. Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Lương Thị V với tổng số tiền là 19.256.623đ (mười chín triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm hai mươi ba đồng) nhưng được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp bồi thường là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường là 12.256.623đ (mười hai triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm hai mươi ba đồng). Bị cáo T đã nộp bồi thường là 7.000.000 đồng theo các Biên lai thu tiền số 0002761 ngày 11/01/2022 và 0002762 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bị cáo thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị hại bà Lương Thị V không phải chịu án phí phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện Bang;
- THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, THS.

Đỗ Văn Hiên